

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN UỖ ĐÃI XÃ HỘI

(Ban hành theo Quyết định số:2260/QĐ-ĐHLĐXH ngày 17 tháng 7 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động - Xã hội)

1. Tên học phần	Tên tiếng Việt: Ưu đãi xã hội		
	Tên tiếng Anh: Policies for veterans and people with meritorious services to the country		
2. Mã học phần	UĐXH0323H		
3. Trình độ đào tạo	Đại học		
4. Số tín chỉ	03 (3,0)		
5. Học phần tiên quyết	Chính sách Xã hội		
6. Phương pháp giảng dạy	Giải thích cụ thể (Explicit Teaching) - TLM1 : Giảng viên hướng dẫn và giải thích cụ thể các nội dung bài học, giúp sinh viên đạt được mục tiêu học tập về kiến thức và kỹ năng.		
	Thuyết giảng (Lecture) - TLM2 : Giảng viên thuyết trình, diễn giải: trình bày nội dung bài học, giải thích các nội dung của bài. Sinh viên lắng nghe, ghi chú lại những kiến thức mà giảng viên truyền đạt.		
	Câu hỏi gợi mở (Inquiry) - TLM4 : Trong quá trình dạy học, giảng viên sử dụng câu hỏi gợi mở hay đặt vấn đề, dẫn dắt, hướng dẫn sinh viên từng bước trả lời từng câu hỏi. Sinh viên có thể tham gia thảo luận theo nhóm để cùng nhau giải quyết các vấn đề đặt ra.		
	Thảo luận nhóm (Discussion) - TLM7 : Sinh viên được chia thành các nhóm, tham gia thảo luận và giải quyết các vấn đề (Case Study) do giảng viên đặt ra. Phương pháp này thúc đẩy sinh viên phân tích các khái niệm, định nghĩa, dữ liệu, nêu quan điểm giúp sinh viên phát triển kỹ năng tư duy hệ thống.		
	Tự học, tự nghiên cứu (Work Assignment)- TLM15 : Giảng viên giao các nhiệm vụ cụ thể để sinh viên tự học, tự nghiên cứu nhằm giải quyết các vấn đề cụ thể gắn với các chủ đề của học phần. Sinh viên chủ động thu thập kiến thức, tự định hướng, độc lập tìm hướng giải quyết, thông qua đó sinh viên rèn luyện kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng nghiên cứu.		
7. Đơn vị quản lý HP	Khoa công tác xã hội		
8. Mục tiêu của học phần			
Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CDR của	TĐNL

(Gx)		CTĐT (PLOs)	
G1	Định nghĩa được các khái niệm, thuật ngữ về chính sách Ưu đãi Xã hội; Diễn đạt và giải thích được quan điểm của Đảng và Nhà nước về chính sách Ưu đãi Xã hội; Vận dụng để thực hiện chính sách về: nội dung, nguyên tắc, thể chế, tổ chức thực hiện chính sách Ưu đãi Xã hội ở Việt Nam; Phân biệt được những đặc điểm riêng của chính sách xuất phát từ lịch sử đấu tranh của dân tộc; Giải thích được vị trí và vai trò của chính sách trong việc đảm bảo an ninh quốc gia.	PLO4	Bậc 4/6
G2	Môn học giúp người học phát triển kỹ năng tìm kiếm, thu thập thông tin và xử lý tư liệu. Rèn luyện khả năng tư duy logic, các kỹ năng phân tích, suy luận, hệ thống hoá, khái quát trong việc nghiên cứu các chính sách ưu đãi xã hội.	PLO7	Bậc 4/6
G3	Môn học nhằm hình thành ở người học ý thức, thái độ về phát huy truyền thống đấu tranh của dân tộc; Cư xử đúng mực trong tổ chức, thực hiện chính sách ưu đãi xã hội.	PLO13 PLO15	Bậc 2/6
9. Chuẩn đầu ra của học phần			
CDR (CLOs)	Mô tả chuẩn đầu ra	Mức độ giảng dạy (I,T,U)	
CLO1	Nhớ được, hiểu, giải thích được những khái niệm cơ bản về người có công, người có công với cách mạng, chính sách ưu đãi xã hội; Chính sách ưu đãi trong các mối quan hệ; Vị trí và vai trò của chính sách ưu đãi xã hội; Các quan điểm của Đảng về chính sách ưu đãi xã hội; Nội dung cơ bản, nguyên tắc của chính sách ưu đãi xã hội; Thể chế chính sách ưu đãi xã hội qua các thời kỳ và tổ chức thực hiện chính sách ưu đãi xã hội.	I, T	
CLO2	Vận dụng, phân tích được chính sách ưu đãi xã hội vào thực tiễn để giải quyết các chế độ cho người có công và gia đình người có công và đánh giá chính sách.		
CLO3	Phân tích, tổng hợp với tư duy phản biện, tư duy logic, tư duy sáng tạo để ứng dụng kiến thức về chính sách ưu đãi xã hội vào thực tiễn giải quyết các chế độ chính sách như: xác nhận đối tượng, các chế độ ưu đãi hàng tháng, chế độ ưu đãi một lần và các chế độ sau khi đối tượng mất đối với	T,U	

	từng đối tượng cụ thể.	
CLO4	Bước đầu vận dụng các kỹ năng như: Phân tích để xác nhận đối tượng, giải quyết các chế độ ưu đãi liên quan đến các lĩnh vực ưu đãi khác, kỹ năng quản lý hồ sơ của đối tượng, kỹ năng truyền thông để vận động triển khai các chương trình chăm sóc người có công và gia đình người có công.	
CLO5	Hiểu rõ ý nghĩa của việc thực hiện chính sách ưu đãi xã hội để tự hào về truyền thống dân tộc, biết ơn những người có công với đất nước đồng thời phát huy sức trẻ để góp phần thực hiện chính sách ngày càng tốt hơn.	T,U
CLO6	Có ý thức tự học để vận dụng, phân tích, thực hiện chính sách ưu đãi xã hội. Có ý thức tự học, tham gia học tập đầy đủ, không ngừng học hỏi nâng cao năng lực bản thân;	

10. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên khái niệm, ý nghĩa, nội dung và lịch sử hình thành hệ thống chính sách Ưu đãi Xã hội đối với người có công, đối tượng thụ hưởng, cơ sở xác nhận đối tượng và các chế độ ưu đãi; Tổ chức bộ máy thực hiện chính sách, nguồn tài chính và vận động nguồn lực vào việc chăm sóc, nâng cao đời sống người có công.

11. Kế hoạch và nội dung giảng dạy

Lý thuyết

Giờ tín chỉ	Nội dung	CDR Môn học	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
1 - 12 (12 giờ TC)	Chương 1: Một số vấn đề lý luận về Ưu đãi Xã hội			
	1. Một số khái niệm cơ bản 2. Chính sách Ưu đãi Xã hội trong các mối quan hệ	CLO1 CLO2 CLO6	Dạy: Giải thích cụ thể (TLM1), thuyết giảng (TLM2), câu hỏi gợi mở (TLM4), thảo luận nhóm (TLM7), Tự học, tự nghiên cứu (TLM15) Học: Nghe, ghi chú, đặt câu hỏi, tự học, tự nghiên cứu	AM1 AM2 AM3 AM8
	3. Vị trí và vai trò của chính sách Ưu đãi	CLO1 CLO2 CLO3 CLO5	Dạy: Giải thích cụ thể (TLM1), thuyết giảng (TLM2), câu hỏi gợi mở (TLM4), thảo luận nhóm	AM1 AM3 AM8

	Xã hội 1. Quan điểm của Đảng và Nhà nước về chính sách Ưu đãi Xã hội.		(TLM7) Học: Nghe, ghi chú, đặt câu hỏi, tự học, tự nghiên cứu	
	1.5. Nội dung cơ bản của chính sách Ưu đãi Xã hội 1.6. Nguyên tắc của chính sách Ưu đãi Xã hội	CLO1 CLO2 CLO3 CLO5	Dạy: Giải thích cụ thể (TLM1), thuyết giảng (TLM2), câu hỏi gợi mở (TLM4), thảo luận nhóm (TLM7) Học: Nghe, ghi chú, đặt câu hỏi, tự học, tự nghiên cứu	AM1 AM3 AM8
13 - 33 (21 giờ TC)	Chương 2: Thể chế chính sách Ưu đãi Xã hội ở Việt Nam			
	2.1. Quá trình phát triển chính sách Ưu đãi Xã hội trên thế giới và Việt Nam.	CLO1 CLO2 CLO4 CLO5 CLO6	Dạy: Giải thích cụ thể (TLM1), thuyết giảng (TLM2), câu hỏi gợi mở (TLM4), thảo luận nhóm (TLM7), Tự học, tự nghiên cứu (TLM15) Học: Nghe, ghi chú, đặt câu hỏi, tự học, tự nghiên cứu	AM1 AM2 AM3 AM8
	2.2. Thể chế chính sách Ưu đãi Xã hội trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Dạy: Giải thích cụ thể (TLM1), thuyết giảng (TLM2), câu hỏi gợi mở (TLM4), thảo luận nhóm (TLM7) Học: Nghe, ghi chú, đặt câu hỏi, tự học, tự nghiên cứu	AM1 AM2 AM3 AM8
	2.3. Thể chế chính sách Ưu đãi Xã hội trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ đến trước năm 1995.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Dạy: Giải thích cụ thể (TLM1), thuyết giảng (TLM2), câu hỏi gợi mở (TLM4), thảo luận nhóm (TLM7) Học: Nghe, ghi chú, đặt câu hỏi, tự học, tự nghiên cứu	AM1 AM2 AM3 AM8
	2.4. Thể chế chính sách Ưu đãi Xã hội theo pháp lệnh Ưu	CLO1 CLO2 CLO3	Dạy: Giải thích cụ thể (TLM1), thuyết giảng (TLM2), câu hỏi gợi mở	AM1 AM2 AM3

	đãi Người có công với Cách mạng.	CLO4 CLO5 CLO6	(TLM4), thảo luận nhóm (TLM7) Học: Nghe, ghi chú, đặt câu hỏi, tự học, tự nghiên cứu	AM8
	2.5.Một số đối tượng khác được hưởng chính sách.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Dạy: Giải thích cụ thể (TLM1), thuyết giảng (TLM2), câu hỏi gợi mở (TLM4), thảo luận nhóm (TLM7) Học: Nghe, ghi chú, đặt câu hỏi, tự học, tự nghiên cứu	AM1 AM2 AM3 AM8
	2.6.Chính sách Ưu đãi Xã hội trong lĩnh vực kinh tế xã hội.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Dạy: Giải thích cụ thể (TLM1), thuyết giảng (TLM2), câu hỏi gợi mở (TLM4), thảo luận nhóm (TLM7) Học: Nghe, ghi chú, đặt câu hỏi, tự học, tự nghiên cứu	AM1 AM2 AM3 AM8
34 - 35 (2 giờ TC)	Kiểm tra giữa kỳ	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6		AM4
36 - 45 (10 giờ TC)	Chương 3: Tổ chức thực hiện chính sách Ưu đãi Xã hội			
	3.1.Hệ thống tổ chức và đội ngũ cán bộ thực hiện chính sách Ưu đãi Xã hội	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Dạy: Giải thích cụ thể (TLM1), thuyết giảng (TLM2), câu hỏi gợi mở (TLM4), thảo luận nhóm (TLM7), Tự học, tự nghiên cứu (TLM15) Học: Nghe, ghi chú, đặt câu hỏi, tự học, tự nghiên cứu	AM1 AM2 AM3 AM8
	3.2.Tài chính thực hiện chính sách Ưu đãi Xã hội	CLO1 CLO2 CLO3 CLO5 CLO6	Dạy: Giải thích cụ thể (TLM1), thuyết giảng (TLM2), câu hỏi gợi mở (TLM4), thảo luận nhóm (TLM7) Học: Nghe, ghi chú, đặt câu hỏi, tự học, tự nghiên cứu	AM1 AM3 AM8

	3.3.Phong trào toàn dân chăm sóc người có công với cách mạng.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO5 CLO6	Dạy: Giải thích cụ thể (TLM1), thuyết giảng (TLM2), câu hỏi gợi mở (TLM4), thảo luận nhóm (TLM7) Học: Nghe, ghi chú, đặt câu hỏi, tự học, tự nghiên cứu	AM1 AM3 AM8
45 giờ TC	Tổng cộng			
12. Phương pháp đánh giá	Điểm thành phần (trọng số)	Bài đánh giá (AMs)	CĐR môn học (CLOs)	Tỷ lệ
	A1. Điểm quá trình (20 %)	AM1: Đánh giá chuyên cần, ý thức học tập	CLO5 CLO6	5%
		AM2: Đánh giá làm bài tập (bài tập trên lớp và bài tập về nhà)	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	5%
		AM3: Đánh giá thảo luận nhóm, thuyết trình và AM8: Đánh giá làm việc nhóm	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	10%
	A2. Điểm giữa kỳ (20 %)	AM4: Bài kiểm tra viết trên lớp	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	20%
	A3. Điểm cuối kỳ (60 %)	AM4: Bài thi viết kết thúc học phần	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	60%
13. Tài liệu phục vụ học phần	Tài liệu/giáo trình trình	[1] Đặng Thị Phương Lan, Phạm Hồng Trang (2013), <i>Giáo trình Ưu đãi xã hội</i> , NXB Lao động Xã hội năm.		
	Tài liệu tham khảo/ bổ sung	[2]Nghị định số 31/2013/NĐ-CP (2013). Quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi Người có công với Cách mạng. [3]Pháp lệnh 04/2012/UBTVQH13 (2013). Sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng		

14. Hướng dẫn sinh viên tự học	Nội dung	Số giờ tín chỉ	Nhiệm vụ của sinh viên
	Chương 1: Một số vấn đề lý luận về Ưu đãi Xã hội	24 giờ TC	
	1.1.Một số khái niệm cơ bản 1.2.Chính sách Ưu đãi Xã hội trong các mối quan hệ 1.3.Vị trí và vai trò của chính sách Ưu đãi Xã hội 1.4.Quan điểm của Đảng và Nhà nước về chính sách Ưu đãi Xã hội. 1.5.Nội dung cơ bản của chính sách Ưu đãi Xã hội.. 1.6.Nguyên tắc của chính sách Ưu đãi Xã hội 1.4.Quan điểm của Đảng và Nhà nước về chính sách Ưu đãi Xã hội. 1.5.Nội dung cơ bản của chính sách Ưu đãi Xã hội.. 1.6.Nguyên tắc của chính sách Ưu đãi Xã hội		Đọc trước nội dung chương 1, 2 tài liệu [1] và tài liệu [2], [3]
	Chương 2: Thể chế chính sách Ưu đãi Xã hội ở Việt Nam	46 giờ TC	
	2.1.Quá trình phát triển chính sách Ưu đãi Xã hội trên thế giới và Việt Nam. 2.2.Thể chế chính sách Ưu đãi Xã hội trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp. 2.3.Thể chế chính sách Ưu đãi Xã hội trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ đến trước năm 1995. 2.4. Thể chế chính sách Ưu đãi Xã hội theo pháp lệnh Ưu đãi Người có công với Cách mạng. 2.5.Một số đối tượng khác được hưởng chính sách. 2.6.Chính sách Ưu đãi Xã hội trong lĩnh vực kinh tế xã hội.		Đọc trước nội dung chương 2, tài liệu [1] và tài liệu [2], [3]
	Chương 3: Tổ chức thực hiện chính sách Ưu đãi Xã hội	20 giờ TC	
	3.1.Hệ thống tổ chức và đội ngũ cán bộ thực hiện chính sách Ưu đãi Xã hội 3.2.Tài chính thực hiện chính sách Ưu đãi Xã hội		Đọc trước nội dung chương 3, tài liệu [1] và tài liệu [2], [3]

	3.3.Phong trào toàn dân chăm sóc người có công với cách mạng.		
	Tổng		90 giờ TC
15. Đội ngũ giảng viên giảng dạy	Họ và tên	Học hàm, học vị	Chuyên môn
	Nguyễn Trung Hải	Thạc sĩ	Xã hội học
	Phạm Hồng Trang	Tiến sĩ	Quản lý Khoa học và Công nghệ
	Vũ Thị Lan Anh	Thạc sĩ	Công tác xã hội
	Phạm Thị Thu Trang	Thạc sĩ	Công tác xã hội
	Phạm Thanh Hải	Thạc sĩ	Xã hội học

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Hà Xuân Hùng